

Bản án số: 161/2024/HSST

Ngày: 29-7-2024

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Lê Thị Chí – Cán bộ hưu trí quận Gò Vấp
- Bà Châu Thị Lệ - Nguyên chuyên viên Phòng giáo dục và đào tạo quận Gò Vấp

*Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Lê Quỳnh Thư

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Thanh Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 138/2024/HSST ngày 06 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Trần Thế B, giới tính: Nam, sinh ngày 07/11/2006 tại tỉnh L; Hộ khẩu thường trú: Thôn 5, xã Đ, huyện D, tỉnh L; nơi cư trú: 119/5 N, Phường X, quận G, Tp. H; Trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: học sinh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Công giáo; con ông Bùi Văn Q (sinh năm 1984) và bà Trần Thị D (sinh năm 1987); Hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 23/3/2024 (có mặt)

*Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:* Bà Trần Thị D, sinh năm 1987; Địa chỉ: 119/5 N, Phường X, quận G, Tp. H (có mặt)

*Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Lê Cẩm P – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước (có mặt).

*Bị hại:*

- Anh Mạc Xuân T, sinh năm 2001; Trú tại: 119/5 N, Phường X, quận G, Tp. H (vắng mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Lê Huỳnh Diễm T1, sinh năm 1977; Trú tại: 73 T, Phường X, quận G, Tp. H (vắng mặt)

- Anh Lê Hoàng Minh K, sinh năm 2007; Trú tại: 73 T, Phường X, quận G, Tp. H (vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 23/3/2024, Bùi Trần Thế B đến nhà bạn tên Lê Hoàng Minh K có địa chỉ tại số 73 đường T, Phường X, quận G, Thành phố H chơi và nhờ Lê Hoàng Minh K chở về nhà tại địa chỉ số 119/5 đường N, Phường X, quận G, Thành phố H để lấy xe đi làm lại ổ khóa. Đến 15 giờ 40 phút cùng ngày Lê Hoàng Minh K điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave RS, màu đỏ, mang biển số: 51R2 – 6486 chở Bùi Trần Thế B đi đến địa chỉ trên. Khi đến, Lê Hoàng Minh K đứng cách khoảng 20 đến 30 mét bên ngoài đợi Bùi Trần Thế B, một lúc sau thì Bùi Trần Thế B dẫn ra một chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu xanh xám đen, mang biển số 81B3 – 173.12 thì Lê Hoàng Minh K hỏi “xe ai vậy?”, Bùi Trần Thế B nói “xe của anh tôi”, Lê Hoàng Minh K nói với Bùi Trần Thế B để Lê Hoàng Minh K đẩy phụ nhưng Bùi Trần Thế B không đồng ý, Bùi Trần Thế B tự đẩy xe ra đường L, còn Lê Hoàng Minh K chạy xe mô tô theo phía sau. Khi Bùi Trần Thế B dẫn chiếc xe mô tô trên ra bên ngoài thì bị anh Trịnh Hoàng T3 và Nguyễn Phương T4 phát hiện báo cho anh Mạc Xuân T là chủ sở hữu biết và đuổi theo Bùi Trần Thế B đến trước địa chỉ: 578 L, Phường X, quận G, Thành phố H thì bắt quả tang Bùi Trần Thế B cùng vật chứng là chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu xanh xám đen, mang biển số: 81B3 – 173.12 giao Công an Phường X, quận G lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 58/KL – HĐĐGTS, ngày 02/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận G thì xe này có trị giá là 34.600.000 đồng. Qua xác minh xe này do anh Mạc Xuân T, sinh năm 2001 thường trú tại tổ 6, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận G đã trả lại cho anh Mạc Xuân T.

### **Vật chứng, đồ vật, tài liệu tạm giữ:**

- 01 (một) xe mô tô Honda Air Blade mang biển số: 81B3 – 173.12; có số khung: RLHKS4104MZ635897; số máy: KF41E0188713 (là chiếc xe mô tô do Bùi Trần Thế B thực hiện hành vi trộm cắp), đã qua sử dụng.

01 (Một) xe mô tô Honda Wave RS biển số 51R2 – 6486. Qua xác minh xe này do bà Lê Huỳnh Diễm T1, sinh năm 1977, thường trú tại số 73 đường T, Phường X, quận G, Thành phố H đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Gò Vấp đã trả lại cho bà Lê Huỳnh Diễm T1.

01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu trắng gắn sim 0762623205 (Là tài sản cá nhân của Lê Hoàng Minh K, không liên quan đến vụ án). Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận G đã trả lại cho anh Lê Hoàng Minh K.

- 01 (Một) USB ghi nhận hình ảnh Bùi Trần Thế B “ Trộm cắp tài sản” (Kèm theo hồ sơ vụ án).

### **Về trách nhiệm dân sự:**

Anh Mạc Xuân T đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm

Tại bản cáo trạng số 150/Ctr-VKS- GV, ngày 04/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo Bùi Trần Thế B về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Trần Thế B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Bùi Trần Thế B mức án từ 5 tháng đến 06 tháng tù
- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo
- Tịch thu lưu kèm hồ sơ vụ án 01 USB

*Người bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến:* Luật sư cơ bản nhất trí với bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp về tội danh và việc áp dụng theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự để truy tố bị cáo Bùi Trần Thế B về tội “trộm cắp tài sản” là hoàn toàn đúng người đúng tội và đúng pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một số tình tiết giảm nhẹ như bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc Mường và là người chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức còn hạn chế, trước khi bị bắt bị cáo đang theo học lớp 11 trường H1 quận P. Bản thân bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, ngoài giờ học bị cáo phải đi làm thêm để có tiền đóng tiền học phí nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất tạo điều kiện cho bị cáo được trở về đoàn tụ cùng gia đình, được học tập, lao động cải tạo sống có ích cho xã hội.

Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, Luật sư, bị cáo nhất trí và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai

của người làm chứng, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị 34.600.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Bùi Trần Thế B đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung như Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng bị hại sơ hở, mất cảnh giác, bị cáo đã đột nhập vào khu nhà trọ để lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, điều đó cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo chỉ vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính nên đã thực hiện hành vi phạm tội nên cần thiết phải xử lý nghiêm, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục cải tạo bị cáo đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Do thời điểm phạm tội, bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết áp dụng Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự về nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét, bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 23/3/2024 đến nay cũng đã 04 tháng 06 ngày tù, thời gian tạm giam trên cũng đủ để các bị cáo thấy được lỗi làm về hành vi sai trái mà mình đã thực hiện. Mặt khác, gia đình bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, trước khi phạm tội bản thân bị cáo đang chung sống với mẹ ruột tại quận G và đang là học sinh theo học tại trường Trung học phổ thông H1 – Thành phố H năm học 2023-2024 (có giấy xác nhận của trường) thiết nghĩ không cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt quy định, thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam để tạo điều kiện cho bị cáo trở về tiếp tục học tập, cải tạo sống có ích cho xã hội. Căn cứ khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Bùi Trần Thế B nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự : Tại phiên tòa, bị hại anh Mạc Xuân T vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện anh T đã nhận lại tài sản bị cáo chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô Honda Air Blade mang biển số: 81B3 – 173.12; có số khung: RLHKS4104MZ635897; số máy: KF41E0188713 (là chiếc xe mô tô bị cáo chiếm đoạt của anh Mạc Xuân T). Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trường.

- 01 (Một) xe mô tô Honda Wave RS biển số 51R2 – 6486 do. Qua xác minh xe này do bà Lê Huỳnh Diễm T1, sinh năm 1977, thường trú tại số 73 đường T, Phường 1, quận G, Thành phố H đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận G đã trả lại cho bà Lê Huỳnh Diễm T1.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu trắng gắn sim 0762623205 (Là tài sản cá nhân của Lê Hoàng Minh K, không liên quan đến vụ án). Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Gò Vấp đã trả lại cho anh Lê Hoàng Minh K.

Xét, việc cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu là hợp lệ nên Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét giải quyết lại.

- 01 (Một) USB ghi nhận hình ảnh bị cáo trộm cắp tài sản. Xét, đây là vật chứng vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu lưu kèm hồ sơ vụ án.

Xét, ý kiến bào chữa của Luật sư P bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ, một phần là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Bùi Trần Thế B phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Bùi Trần Thế B 04 (bốn) tháng 06 (sáu) ngày tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2024

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu lưu kèm hồ sơ vụ án 01 USB

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 ; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng. Nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008; Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND TPHCM;
- VKSND.TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Hương**